

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 05-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Cúc Hoa

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 05 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/- Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1985, tại huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1956 (chết) và bà Đặng T, sinh năm 1956; Chồng: Cao V, sinh năm 1978 (đã ly hôn); Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án. Vào ngày 02/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T tuyên phạt 20.000.000 đồng về tội đánh bạc, chưa chấp Hnh) nhân thân: Xấu; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2022 cho đến nay (có mặt).

2/- Nguyễn Văn T, sinh năm 1966, tại huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1922 (chết) và bà Nguyễn T, sinh năm 1927 (chết); Vợ: Võ Thị M, sinh năm 1966; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1992. Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án. Vào ngày 02/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 25.000.000 đồng về tội đánh bạc, chấp Hnh ngày 20/12/2021) nhân thân: Xấu; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/01/2022 cho đến nay (có mặt).

3/- Hứa Văn U, sinh năm 1960, tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa (học vấn) không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn Tr, sinh năm 1930 (chết) và bà Phan Thị Th, sinh năm 1930 (chết); Vợ: Tăng Thị H, sinh năm 1961; Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1988. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2022 cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Võ Văn T, sinh năm 1976 (Vắng mặt);

Trú tại: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh T.

2/ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957 (Vắng mặt);

Trú tại: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh T.

3/ Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1977 (Vắng mặt);

Trú tại: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

4/ Anh Phan Trọng Ngh, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T.

5/- Anh Dương Văn M, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T.

6/- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T.

7/- Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T.

8/- Anh Nguyễn Vũ B, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T.

9/- Anh Tăng Văn S, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Tr, xã T, huyện T, tỉnh T.

10/- Anh Trần Minh Th, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Tr, xã T, huyện T, tỉnh T.

11/- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh T.

12/- Anh Nguyễn Văn D sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T.

13/- Chị Lê Thị Mộng T, sinh năm 1978 (Có mặt)

Trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T.

14/- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh T.

15/- Chị Nguyễn Thị Bé Th, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

16/- Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T.

- *Người làm chứng:*

17/- Chị Thị Kiều Tr, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T.

18/- Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T.

19/- Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 23/11/2021 tại nH của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983 và chị Lê Thị Mộng T, sinh năm 1978, ngụ ấp Trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T, Công an huyện Tiểu Cần phối hợp với Công an xã Long Thới phát hiện tại nH sau của anh D có các bị cáo và các đối tượng đang có mặt tại vị trí đánh bạc gồm có: Các bị cáo Nguyễn Thị Bích H; bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Hứa Văn U, cùng với Võ Văn T, sinh năm 1976, ngụ ấp 1, xã P, Nguyễn Thị H, sinh năm 1964, ngụ ấp 3, xã P, Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957, ngụ ấp C, xã P, Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1977, Nguyễn Thị Bé Th, sinh năm 1975, ngụ ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T; Phan Trọng Ngh, sinh năm 1981, Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1990, Thị Kiều Tr, sinh năm 1980, cùng ngụ ấp Ấp Đ, xã L; Dương Văn M, sinh năm 1985, Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981,

Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1985, Nguyễn Vũ B, sinh năm 1990, Nguyễn Thanh B, sinh năm 1982, Nguyễn Quốc V, sinh năm 1977, cùng ngụ Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T; Tăng Văn S, sinh năm 1985, Trần Minh Th, sinh năm 1988, cùng ngụ ấp Tr, xã T, huyện T, tỉnh T và Nguyễn Văn M, sinh năm 1980, ngụ ấp C, xã T huyện C, tỉnh T.

Quá trình xác minh, điều tra xác định các bị cáo và các đối tượng đánh bạc bằng hình thức lặc tài xỉu, được thua bằng tiền như sau:

Khoảng 12 giờ 23/11/2021, khi Nguyễn Văn Kh cùng với bị cáo H, Th và 02 người thanh niên (không rõ lai lịch và địa chỉ), đang uống nước phía trước nH anh Nguyễn Văn D thì bị cáo H, anh Kh và 02 người thanh niên rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền nên những người trên vào nH sau của anh D để chơi lặc T xỉu. Khi bắt đầu chơi, Kh lấy 01 (một) chiếc chiếu lót trên nền gạch rồi Kh lấy bộ T xỉu của Kh ra làm cái, sử dụng 01 (một) vỏ thuốc lá, hiệu Jet để làm ranh giới giữa T và xỉu. Khi Kh làm cái, lúc đầu Kh quy ước đặt cược mỗi ván từ 300.000 đồng trở xuống, sau đó quy ước đặt cược từ 600.000 đồng trở xuống, Kh sử dụng số tiền 300.000 đồng; bị cáo H sử dụng số tiền 800.000 đồng, còn 02 người thanh niên không xác định được sử dụng số tiền bao nhiêu để đánh bạc. Khi Kh làm cái được khoảng 05 ván thì lần lượt Tùng đến sử dụng số tiền 200.000 đồng; bị cáo T sử dụng 300.000 đồng; S sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Khi Kh làm cái được 10 ván thì nghỉ do Kh thua hết số tiền 300.000 đồng, còn bị cáo H thắng được số tiền 300.000 đồng, bị cáo T, anh Tùng và S không ăn thua, còn 02 thanh niên nghỉ chơi và đi về. Như vậy, số tiền mà bị cáo H, bị cáo T, anh Kh, Tùng, S đánh bạc là 1.800.000 đồng.

Sau khi Kh nghỉ làm cái được khoảng 05 phút sau thì lần lượt Th, M, Hg, Ch, M, TH, Ngh, S, Th, Thanh B đến chỗ lặc tài xỉu nên Th, M hùn tiền mỗi người 1.000.000 đồng để làm cái. Khi Th, M cùng làm cái thì Th trực tiếp lặc tài xỉu, còn M tính tiền ăn thua và Th, M cũng ra quy ước mỗi ván đặt cược từ 600.000 đồng trở xuống, còn những người sau đặt cược gồm: Bị cáo H sử dụng số tiền 1.100.000 đồng, bị cáo T sử dụng số tiền 600.000 đồng, Ch sử dụng số tiền 300.000 đồng, T sử dụng số tiền 200.000 đồng, M sử dụng số tiền 100.000 đồng, TH sử dụng số tiền 470.000 đồng để đánh bạc. Khi Th, M làm cái được 10 ván thì nghỉ do Th, M đã thua hết số tiền 2.000.000 đồng, còn bị cáo H thua số tiền 700.000 đồng, bị cáo T thua số tiền 600.000 đồng, Chi thua số tiền 300.000 đồng, Tùng thua số tiền 200.000 đồng, TH không ăn thua, M thắng được số tiền 800.000 đồng. Trong quá trình Th, M làm cái thì Kh đã xin M số tiền 300.000 đồng do nhà cái lặc ra “bảo”. Như vậy, số tiền mà bị cáo H, bị cáo T và các anh, chị Thủy, Mị, Chi, Tùng, THnh, Mãi, Kh đánh bạc là 4.770.000 đồng.

Sau khi Thủy, Mị nghỉ hùn tiền làm cái được khoảng 05 phút sau cùng ngày thì lần lượt bị cáo U, Vũ B, Tr, Trng, V đến chỗ lặc tài xỉu. Sau đó, Th tiếp

tục sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để làm cái và Th quy ước mỗi ván đặt cược từ 600 000 đồng trở xuống, còn những người sau đặt cược gồm: Bị cáo H sử dụng số tiền 400.000 đồng, bị cáo U sử dụng số tiền 300.000 đồng, Bình sử dụng số tiền 50.000 đồng, M sử dụng số tiền 900.000 đồng, Ngh sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, S sử dụng số tiền 200.000 đồng, Th sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Khi Th lắc ở ván thứ 05 thì Th thắng được số tiền 600.000 đồng, còn những người đặt cược thua hết và Th chuẩn bị lắc tiếp thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra lập biên bản sự việc và mời về làm việc.

Như vậy, số tiền mà bị cáo H, bị cáo U và các anh Th, Ngh, B, M, S, Th đánh bạc là 4.050.000 đồng.

Quá trình Kh, Th, M làm cái thì quy ước chung khi đặt tiền cược thì đặt tiền trực tiếp trên chiếu bạc, được chia làm hai bên, bên tay phải nhà cái là tài, bên tay trái nhà cái là xỉu và những người chơi trực tiếp ăn thua với nhà cái. Nếu nhà cái lắc 03 hột xí ngẫu, từ 10 nút trở xuống được tính là xỉu, từ 11 nút trở trên được tính là tài; nếu 03 hột xí ngẫu có cùng số nút giống nhau 1, 2, 3 được tính là bảo xỉu thì nhà cái sẽ hòa với người đặt xỉu và thắng người đặt tài, nếu số nút giống nhau 4, 5, 6 được tính là bảo tài, thì nhà cái sẽ hòa với người đặt tài và thắng người đặt xỉu.

Với số tiền đánh bạc ở mỗi lần dưới 5.000.000 đồng, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và những người tham gia đánh bạc về tội Đánh bạc. Tuy nhiên, vào ngày 02/7/2020 bị cáo Nguyễn Thị Bích H bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè tuyên phạt bị cáo H số tiền 20.000.000 đồng (chưa chấp Hnh), tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T 25.000.000 đồng (đã chấp Hnh ngày 20/12/2021) nhưng chưa được xóa án tích mà tiếp tục vi phạm. Riêng bị cáo Hứa Văn U vào ngày 03/12/2020 bị Công an xã Tân Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, với số tiền 1.500.000 đồng (đóng phạt ngày 03/12/2020), nhưng chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm Hành chính mà tiếp tục vi phạm. Do đó, Hành vi đánh bạc của các bị cáo H; T; U đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn Kh, Dương Văn M, Võ Văn T: Ngoài lần đánh bạc trên, thì Kh, M, T còn đánh bạc vào ngày 23/9/2021 nên Công an huyện Tiểu Cần đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hành chính mỗi đối tượng 2.000.000 đồng, tịch thu số tiền 1.500.000 đồng của Dương Văn M; số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Văn Kh đã đánh bạc.

Đối với Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T, Phan Trọng Ngh, Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Vũ B, Trầm Minh Th, Tăng Văn S, Công an huyện Tiểu Cần ra Quyết định xử phạt vi phạm Hành chính mỗi đối tượng số tiền 1.500.000 đồng, tịch thu số tiền 300.000 đồng của Phan Trọng Ngh; số tiền

400.000 đồng của Tăng Văn S; số tiền 470.000 đồng của Nguyễn Văn T đã đánh bạc.

Đối với hai thanh niên đeo khẩu trang, không biết lai lịch và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Bé Th, Nguyễn Văn Tr, Thị Kiều Tr, Nguyễn Quốc V và Nguyễn Thanh B không tham gia đánh bạc nên không đặt ra xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn D không biết các bị can và các đối tượng đánh bạc, riêng chị Lê Thị Mộng T không có hưởng lợi gì từ việc đánh bạc nên không có cơ sở xử lý.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ gồm có:

Thu giữ tại chiếu bạc 01 (một) bộ tài xỉu, gồm 01 (một) đĩa bằng sành, loại nhỏ, 01 (một) nắp nhựa trụ tròn, màu đen, 03 (ba) hột tài xỉu, trên các mặt có các chấm tròn màu đỏ đen; 01 (một) chiếc chiếu; 01 (một) vỏ thuốc lá điếu, hiệu Jet, đều đã qua sử dụng và số tiền 600.000 đồng.

Thu giữ tại khu vực khác, gần chiếu bạc: 23.400.000 đồng. Trong đó, Dương Văn M cất giấu trong nhà tắm số tiền 7.100.000 đồng, còn số tiền 16.300.000 đồng thu giữ dưới máy giặt không xác định được của ai.

Thu giữ trên người bị cáo và những người tham gia đánh bạc số tiền 93.350.000 đồng. Trong đó: Của bị cáo H số tiền 200.000 đồng; của bị cáo U số tiền 600.000 đồng; của Nguyễn Văn Tr số tiền 21.500.000 đồng; của Nguyễn Văn M số tiền 3.600.000 đồng; của Nguyễn Thị Ch số tiền 200.000 đồng; của B số tiền 100.000 đồng; của Nguyễn Văn Th số tiền 180.000 đồng; của Nguyễn Thị Bé Th 4.400.000 đồng; của Phan Trọng Ngh 30.300.000 đồng; của Nguyễn Văn TH số tiền 470.000 đồng, của Nguyễn Văn Kh số tiền 2.300.000 đồng; của Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000 đồng; của Tăng Văn S số tiền 9.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu: Trả số tiền số tiền 9.100.000 đồng cho Tăng Văn S; số tiền 20.000.000 đồng cho Nguyễn Thị H; số tiền 2.000.000 đồng cho Nguyễn Văn Kh; số tiền 30.000.000 đồng cho Phan Văn Ngh; số tiền 4.400.000 đồng cho Nguyễn Thị Bé Th; số tiền 180.000 đồng cho Nguyễn Văn Th; số tiền 100.000 đồng cho Nguyễn Vũ B; số tiền 200.000 đồng cho Nguyễn Thị Ch; số tiền 5.600.000 đồng cho Dương Văn M; số tiền 3.600.000 đồng cho Nguyễn Văn M; số tiền 21.500.000 đồng cho Nguyễn Văn Tr, không dùng vào việc đánh bạc.

Tại cáo trạng số: 14/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Bích H,

Nguyễn Văn T, Hứa Văn U về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố các bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Văn T, Hứa Văn U phạm tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50; của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích H từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50; của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s,i,x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50, 65; của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hứa Văn U 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy :01 (một) bộ tài xỉu, gồm 01 (một) đĩa bằng sành, loại nhỏ, 01 (một) nắp nhựa trụ tròn, màu đen, 03 (ba) hột tài xỉu, trên các mặt có các chấm tròn màu đỏ đen; 01 (một) chiếc chiếu; 01 (một) vỏ thuốc lá điếu, hiệu Jet, đều đã qua sử dụng

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền của bị cáo dùng vào đánh bạc là 17.250.000 đồng. Hoàn trả cho bị cáo Hứa Văn U số tiền 450.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo H, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bị cáo U là con liệt sĩ và là người trên 60 tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Lê Thị Mộng T trình bày: Vào khoảng 12 giờ ngày 23/11/2021, trong lúc tôi đang bán nước tại nhà tại ấp Định Phú Tân, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần thì tôi thấy Kh và khoảng hơn 10 người đi ra nhà sau của tôi. Khoảng 30 phút thì tôi đi vô trong nhà thấy khoảng 20 người đang đánh bạc. Khoảng 13 giờ thì công an tới kiểm tra, nên tôi ra nhà sau la lên cho mọi người bỏ chạy, nhưng Công an yêu cầu người nào chơi đánh bạc ở tại chỗ để lập biên bản. Đối với vật chứng là chiếc chiếu dùng để đánh bạc, chị không yêu cầu nhận lại.

Dương Văn M trình bày: Vào ngày 23/11/2021, tôi có tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền tại nhà của anh Nguyễn văn D tại ấp Định Phú Tân, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần cùng với Th, M, T H, Kh, V, B, Chi, TH, T, U, Ngh.

Tăng Văn S trình bày: Vào lúc 12 giờ ngày 23/11/2021, tôi có đến quán cà phê của anh D tại ấp Định Phú Tân, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần để uống cà phê, thấy ở nhà sau của anh D có nhiều người đang lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền, khi mọi người đang chơi thì công an đến kiểm tra lập biên bản.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Văn T xin được phạt tiền; bị cáo Hứa Văn U không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hội đồng xét xử đã thẩm tra về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên Tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Văn T, Hứa Văn U đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những lời khai của các bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản sự việc, biên bản tạm giữ tang vật, biên bản khám

nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh vật chứng và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ khoảng 12 giờ đến khoảng 13 giờ 20 phút ngày 23/11/2021 tại nhà sau của anh Nguyễn Văn D và chị Lê Thị Mộng T, tọa lạc tại ấp Định Phú Tân, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo và các đối tượng đánh bạc 03 lần.

Lần thứ nhất: Bị cáo Nguyễn Thị Bích H, bị cáo Nguyễn Văn T và các anh Nguyễn Văn Kh, Võ Văn T, Tăng Văn S đánh bạc, với tổng số tiền 1.800.000 đồng.

Lần thứ hai: Bị cáo Nguyễn Thị Bích H, bị cáo Nguyễn Văn T và các anh, chị Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Ch, Võ Văn T, Nguyễn Văn T, Dương Văn M, Nguyễn Văn Kh đánh bạc, với tổng số tiền 4.770.000 đồng.

Lần thứ ba: Bị cáo Nguyễn Thị Bích H, bị cáo Hứa Văn U và các anh Nguyễn Văn Th, Phan Trọng Ngh, Nguyễn Vũ B, Dương Văn M, Tăng Văn S, Trần Minh Thi đánh bạc, với tổng số tiền là 4.050.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Bích H và bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích mà tiếp tục vi phạm.

Bị cáo Hứa Văn U có 01 tiền sự về Hành vi đánh bạc, chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm Hành chính mà tiếp tục vi phạm.

Do đó, Hành vi đánh bạc của các bị cáo vào ngày 23/11/2021, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên Cáo trạng số: 14/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Hứa Văn U phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là con liệt sĩ, nên được áp dụng điểm i, x khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị Bích H và bị cáo T có trình độ học vấn thấp; bị cáo H đang bị bệnh ung thư ở giai đoạn III; Bị cáo Hứa Văn U không biết chữ, nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo có đầy đủ sức khỏe và nhận thức được việc đánh bạc ăn thua bằng tiền là pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo H và bị cáo T có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội đánh bạc; bị cáo U bị xử phạt hành chính nhưng lại tiếp tục đánh bạc, đáng lẽ ra các bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để từ bỏ việc đánh bạc, nhưng do các bị cáo nghiện đánh bạc, nên mới lao vào con đường phạm tội, bất chấp pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn huyện Tiểu Cần tình hình tội đánh bạc có chiều hướng ngày một gia tăng về số lượng và có tính chất rất phức tạp. Để ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần cách ly đối với bị cáo H và bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe đối với các bị cáo; Riêng đối với bị cáo U chỉ cần phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đã đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo H có bệnh ung thư nên cũng gặp khó khăn, bị cáo U là người cao tuổi nên không cần áp dụng khoản 3 Điều 321 để phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ tài xỉu, gồm 01 (một) đĩa bằng sành, loại nhỏ, 01 (một) nắp nhựa trụ tròn, màu đen, 03 (ba) hột tài xỉu, trên các mặt có các chấm tròn màu đỏ đen; 01 (một) chiếc chiếu; 01 (một) vỏ thuốc lá điếu, hiệu Jet, đều đã qua sử dụng

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền của bị cáo dùng vào đánh bạc là 17.250.000 đồng. Hoàn trả cho bị cáo Hứa Văn U số tiền 450.000 đồng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng, án phí là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Hứa Văn U là con liệt sỹ, trên 60 tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Văn T, Hứa Văn U phạm tội “Đánh bạc”;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích H là 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T là 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hứa Văn U: 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (5/5/2022).

Giao bị cáo Hứa Văn U cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ tài xỉu, gồm 01 (một) đĩa bằng sành, loại nhỏ, 01 (một) nắp nhựa trụ tròn, màu đen; 03 (ba) hột tài xỉu, trên các mặt có các chấm tròn màu đỏ đen; 01 (một) chiếc chiếu; 01 (một) vỏ thuốc lá điếu, hiệu Jet, đều đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 17.250.000 đồng (trong đó: Thu trên chiếu bạc là 600.000 đồng; 16.300.000 đồng không rõ chủ sở hữu; của bị cáo Nguyễn Thị Bích H 200.000 đồng; của bị cáo Hứa Văn U 150.000 đồng)

Hoàn trả cho bị cáo Hứa Văn U số tiền 450.000 đồng.

(Số tiền trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng, T sản ngày 21/3/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hứa Văn U không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để được Tòa tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Long